TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 367/2022/DS-PT
Ngày: 09-12-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Văn Uẩn.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Quán;

Bà Trịnh Thị Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đan Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thùy Dung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 456/2022/TLPT-DS ngày 03 tháng 11 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 71/2022/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 484/2022/QĐ-PT ngày 21 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Đoàn Công V, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số 62/4, Ấp 4, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông V: Bà Trịnh Thị K, sinh năm 1969. Địa chỉ: Số 238/5, Ấp 5, xã H, huyện C, tỉnh Long An (theo văn bản ủy quyền ngày 06/7/2022).

- *Bị đơn*: Ông Trương Chí K, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số 27, Đường C, Khu phố 1, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1962. Địa chỉ: Số 85, Đường H, Phường 3, thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà M: Ông Trần Văn C, sinh năm 1967. Địa chỉ: Số 84, Đường L, Phường 4, thành phố T, tỉnh Long An (theo vản bản ủy quyền ngày 25/7/2022).

- *Người kháng cáo:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Tuyết M.

(Tất cả có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn ông Đoàn Công V, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trịnh Thị K trình bày:*

Vào ngày 10/5/2021, ông Đoàn Công V có cho ông Trương Chí K vay số tiền 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng, thời hạn vay 05 tháng sau trả, mục đích vay để ông K làm ăn, hai bên thỏa thuận miệng lãi suất 01%/ tháng, khi vay hai bên có lập giấy mượn tiền ngày 28/01/2021. Nay đã quá hạn trả tiền vốn vay theo thỏa thuận mà ông K không trả cho ông V nên ông V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trương Chí K trả cho ông V số tiền vốn vay là 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng, ông V không yêu cầu tính lãi.

Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Tuyết M về việc tuyên vô hiệu hợp đồng vay tài sản giữa ông V với ông K, ông V không đồng ý vì thực tế ông K có vay ông V số tiền 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng từ nguồn tiền ông V có được do thế chấp các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay ngân hàng HDBank, nên vụ việc đã được trung tâm hòa giải tại Tòa án hòa giải thành và được ghi nhận tại biên bản ghi kết quả hòa giải ngày 20/7/2022.

** Bị đơn, ông Trương Chí K trình bày:* Ngày 10/5/2021 ông có vay của ông V số tiền 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng, thời hạn vay 05 tháng sau trả theo giấy nợ ông đã ký kết nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên ông không trả đúng hạn vì vậy trước yêu cầu khởi kiện của ông V, ông đồng ý trả số tiền vốn vay 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng và xin được trả dần trong thời hạn 01 tháng sẽ thanh toán hoàn tất.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Tuyết M do người đại diện hợp pháp theo ủy quyền là ông Trần Văn C trình bày:* Ông K có nợ bà M số tiền vốn vay là 8.000.000.000 (tám tỷ) đồng và đã được Tòa án giải quyết quyết bằng quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án số 07/2022/QĐCNHGT-DS ngày 18/4/2022, thời hạn thi hành quyết định tính đến ngày 31/8/2022. Ngoài ra, bà M còn khởi kiện yêu cầu ông K và bà P phải thanh toán số tiền vốn vay 7.000.000.000 (bảy tỷ) đồng, vụ việc đang được Tòa án thụ lý giải quyết. Việc vay nợ giữa ông V và ông K là khoản nợ giả tạo nhằm chia tỷ lệ thi hành trong số tài sản ông K phải thi hành án. Do đó, bà M yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng vay tài sản giữa ông V và ông K, bà M không đồng ý sự thỏa thuận trả nợ giữa ông V và ông K, thỏa thuận sẽ gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà M.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 71/2022/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An đã tuyên xử:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 122, 124, 357, 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của ông Đoàn Công V đối với ông Trương Chí K.

Buộc ông Trương Chí K có nghĩa vụ trả cho ông Đoàn Công V số tiền vốn vay là 4.000.000.000 (*Bốn tỷ*) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện tuyên bố vô hiệu hợp đồng vay tài sản của bà Nguyễn Thị Tuyết M đối với ông Đoàn Công V và ông Trương Chí K.

3. Về án phí:

Ông Trương Chí K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 112.000.000 (*Một trăm mười hai triệu*) đồng.

Ông Đoàn Công V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 56.000.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008009 ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo; quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án theo Luật Thi hành án dân sự.

Ngày 20/9/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Nguyễn Thị Tuyết M kháng cáo không đồng ý quyết định bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng vay tài sản giữa ông Đoàn Công V và ông Trương Chí K của bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về thủ tục: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng qui định về thủ tục tố tụng. Kháng cáo của bà Nguyễn Thị Tuyết M trong hạn luật định, đúng thủ tục, Tòa án thụ lý giải quyết theo trình tự phúc thẩm là có căn cứ.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Việc thực hiện giao dịch giữa ông K với ông V có sự thỏa thuận giữa các đương sự về việc xác lập hợp đồng vay tài sản; các bên đã thống nhất số tiền còn nợ và đã thỏa thuận được với nhau về thời gian trả nợ được thể hiện tại biên bản ghi kết quả hòa giải ngày 20/7/2022. Bà M không có tài liệu chứng cứ, chứng minh giao dịch vay nợ giữa ông V với ông K là khoản nợ giả tạo mà chỉ là nhận định chủ quan của bà M nên không có căn cứ chấp nhận.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà M, áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Tuyết M được thực hiện đúng về hình thức, nội dung và thời hạn theo quy định tại các Điều 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Tuyết M: Bà M cho rằng khoản nợ giữa ông V và ông K là khoản nợ giả tạo nhằm chia tỷ lệ thi hành án trong số tài sản ông K phải thi hành án cho bà M, nên bà M yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng vay tài sản giữa ông V và ông K.

[3] Xét thấy, việc thực hiện giao dịch giữa ông K với ông V có sự thỏa thuận giữa các đương sự về việc xác lập hợp đồng vay tài sản, các bên đã thống nhất số tiền còn nợ và đã thỏa thuận được với nhau về thời gian trả nợ được thể hiện tại biên bản ghi kết quả hòa giải ngày 20/7/2022. Bà M cho rằng giao dịch vay nợ giữa ông V với ông K là khoản nợ giả tạo nhưng bà M cũng không có tài liệu chứng cứ, chứng minh giao dịch vay nợ giữa ông V với ông K là khoản nợ giả tạo nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M, cấp sơ thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M là có cơ sở. Bà M kháng cáo nhưng cũng không có bổ sung thêm chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà M, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[5] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại các Điều 147, 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Tuyết M.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 71/2022/DS-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 122, 124, 357, 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của ông Đoàn Công V đối với ông Trương Chí K.

Buộc ông Trương Chí K có nghĩa vụ trả cho ông Đoàn Công V số tiền vốn vay là 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện tuyên bố vô hiệu hợp đồng vay tài sản của bà Nguyễn Thị Tuyết M đối với ông Đoàn Công V và ông Trương Chí K.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trương Chí K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 112.000.000 (một trăm mười hai triệu) đồng.

- Ông Đoàn Công V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 56.000.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008009 ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị Tuyết M được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS; AV./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Văn Uẩn